TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh N.T.T, sinh năm 1985

ĐKHKTT và cư trú tại: Số 45/210 đường A, phường B, quận C, thành phố H.

Chị N.T.M.C, sinh năm 1985

ĐKHKTT tại: Số 45/210 đường A, phường B, quận C, thành phố H.

Hiện cư trú tại: R4A Goldmark City, 136 đường D, phường P, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân***: Anh N.T.T và chị N.T.M.C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố H ngày 10/10/2012. Hôn nhân của anh T và chị C là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay anh T và chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung***: Anh N.T.T và chị N.T.M.C xác nhận có 02 con chung là N.T.N, sinh ngày 04/3/2013 và N.T.P, sinh ngày 25/9/2014. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi con là 8.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

[3] ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Anh N.T.T và chị N.T.M.C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[4] ***Về nợ***: Anh N.T.T và chị N.T.M.C đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] ***Về lệ phí***: Chị N.T.M.C tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N.T.T và chị N.T.M.C.

- ***Về con chung***: Anh N.T.T và chị N.T.M.C xác nhận có 02 con chung là N.T.N, sinh ngày 04/3/2013 và N.T.P, sinh ngày 25/9/2014. Ly hôn, giao cả hai con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con là 8.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Anh N.T.T và chị N.T.M.C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về nợ***: Anh N.T.T và chị N.T.M.C xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. ***Về lệ phí***: Chị N.T.M.C tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0018211 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND phường Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà